

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH THUẬN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON - CAO ĐẲNG VỪA LÀM VỪA HỌC - NĂM 2025

(Ban hành kèm Thông báo số /TB-HĐTS ngày / /2025 của Trường Cao đẳng Bình Thuận)

TT	MHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi thường trú (Địa chỉ cũ dùng xác định khu vực tuyển sinh)	Tổ hợp	Điểm xét tuyển
1	2NK01	Lương Thị Châu Âu	23/02/2007	Nữ	Huyện Tuy Phong	M05	25,13
2	VL01	Bá Nữ Kim Dung	20/06/2007	Nữ	Huyện Tuy Phong	M05	22,85
3	2NK16	Hồ Thị Thanh Hà	01/07/2006	Nữ	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	21,35
4	2NK23	Nguyễn Thị Hương Hà	11/12/2007	Nữ	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	23,47
5	VL17	Nguyễn Thị Hạnh	30/11/2006	Nữ	Huyện Hàm Thuận Nam	M05	20,85
6	VL18	Nguyễn Thanh Hằng	02/05/2006	Nữ	Thành phố Phan Thiết	M05	21,55
7	2NK03	Đỗ Thị Thanh Hiền	06/01/2006	Nữ	Thành phố Phan Thiết	M05	21,15
8	2NK20	Trần Thị Mai Hương	30/09/1995	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	M05	22,00
9	VL02	Đỗ Thị Thu Lịch	07/04/1995	Nữ	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	21,90
10	2NK04	Huỳnh Thị Cẩm Liên	05/03/2005	Nữ	Kiên Giang	M05	22,35
11	2NK25	Nguyễn Hải Linh	07/08/2005	Nữ	Thành phố Phan Thiết	M05	21,50
12	2NK05	Phạm Quế Minh	13/11/2003	Nữ	Huyện Tuy Phong	M05	21,90
13	VL16	Nguyễn Thuý Tuyết Minh	19/06/2005	Nữ	Huyện Tuy Phong	M05	20,60
14	2NK06	Lương Thị Trà My	20/08/2004	Nữ	Huyện Hàm Tân	M06	22,70
15	VL08	Bùi Thị Nở	03/12/2000	Nữ	Thành phố Phan Thiết	M05	22,30
16	2NK24	Nguyễn Thị Kim Nguyên	10/10/1996	Nữ	Huyện Tuy Phong	M06	23,20
17	VL03	Trần Nguyễn Bảo Nguyên	19/01/2006	Nữ	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	22,94
18	VL04	Trần Thị Thảo Nguyên	21/02/2007	Nữ	Huyện Hàm Tân	M05	20,65
19	VL05	Ngô Thị Quỳnh Như	24/08/2007	Nữ	Huyện Hàm Thuận Nam	M05	22,30
20	VL06	Đoàn Thị Thanh Như	29/04/2006	Nữ	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	22,60
21	VL07	Trần Thị Quỳnh Như	06/07/2007	Nữ	Thành phố Phan Thiết	M05	25,46
22	2NK08	Phan Hồng Uyên Phương	29/11/1995	Nữ	Thành phố Phan Thiết	M05	22,10
23	2NK22	Cao Thị Bích Phượng	28/09/2003	Nữ	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	21,40
24	VL09	Lương Như Quỳnh	29/11/2007	Nữ	Huyện Tuy Phong	M05	24,00
25	2NK10	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	22/10/2003	Nữ	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	20,90

TT	MHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi thường trú (Địa chỉ cũ dùng xác định khu vực tuyển sinh)	Tổ hợp	Điểm xét tuyển
26	2NK18	Huỳnh Thị Phương Thảo	19/12/1999	Nữ	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	20,10
27	2NK17	Nguyễn Thị Minh Thời	09/10/1998	Nữ	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	22,60
28	VL10	Trần Thị Thanh Thùy	11/01/2007	Nữ	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	19,70
29	VL20	Trương Thị Thanh Thúy	16/05/2007	Nữ	Thị xã La Gi	M06	22,55
30	VL22	Nguyễn Thị Kim Thúy	13/10/2007	Nữ	Huyện Hàm Thuận Nam	M05	18,65
31	VL11	Lê Anh Thư	30/12/2007	Nữ	Huyện Hàm Thuận Nam	M05	20,75
32	2NK19	Trần Thị Thường	10/09/1991	Nữ	Thành phố Phan Thiết	M06	21,30
33	2NK11	Nguyễn Quỳnh Đoan Trang	06/01/2007	Nữ	Thành phố Phan Thiết	M05	22,75
34	2NK21	Nguyễn Thị Kiều Trang	11/11/2003	Nữ	Thị xã La Gi	M06	20,80
35	VL12	Huỳnh Thị Trang	07/05/1996	Nữ	Thành phố Phan Thiết	M06	20,90
36	2NK12	Nguyễn Ngọc Huyền Trâm	03/11/2007	Nữ	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	23,43
37	2NK13	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	15/01/2007	Nữ	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	24,59
38	VL13	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	27/01/2007	Nữ	Huyện Hàm Thuận Nam	M05	22,85
39	2NK26	Dụng Nữ Kiều Trinh	12/09/2007	Nữ	Huyện Bắc Bình	M06	23,90
40	2NK14	Nguyễn Thị Trúc	18/02/1996	Nữ	Huyện Bắc Bình	M05	23,60
41	VL23	Phạm Trương Phương Uyên	12/07/2001	Nữ	Huyện Tuy Phong	M06	21,40
42	VL24	Nguyễn Thị Vân	20/10/2002	Nữ	Huyện Bắc Bình	M05	20,10
43	VL14	Nguyễn Thị Thu Viên	11/07/2000	Nữ	Huyện Tuy Phong	M05	19,70
44	VL15	Nguyễn Từ Khánh Vy	07/07/2007	Nữ	Huyện Hàm Thuận Nam	M05	21,30
45	VL19	Nguyễn Đăng Lê Vy	06/11/2007	Nữ	Thị xã La Gi	M06	22,45
46	VL21	Dương Nhật Xuân Vy	03/06/2007	Nữ	Huyện Hàm Thuận Bắc	M06	21,85